

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2022/TLST - HNGĐ ngày 10/3/2022 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị LÊ THỊ NGỌC H** - sinh năm 1994

HKTT: phường T - quận T - Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: P709 CT4 Chung cư E 286 Nguyễn Xiển - xã T - huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh MAI THẾ T** - sinh năm 1989

HKTT: phường Đ - quận B - Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: P709 CT4 Chung cư E 286 Nguyễn Xiển - xã T - huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/3/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc H và anh Mai Thế T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Lê Thị Ngọc H và anh Mai Thế T có 01 con chung là Mai An K - sinh ngày 05/3/2020. Khi ly hôn, chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: chị Lê Thị Ngọc H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 62373 ngày 10/3/2022). Chị H được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;